ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Văn bản số 2855/BNV-CTTN&BĐG ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2026; để đảm bảo triển khai đồng bộ, thống nhất các nội dung thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030[1], Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây gọi là Kế hoạch*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới; tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các địa phương, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện bình đẳng giới; thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường vận động các nguồn lực thực hiện tốt công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu: Đổi mới về nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng công tác truyền thông. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng; ứng dụng, khai thác những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông trên nền tảng số nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của cả hai giới trong gia đình và xã hội. Tập trung triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông tại các cấp; tăng cường sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể liên quan và huy động các tổ chức, cá nhân tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới.

II. MỤC TIÊU

1. Hằng năm các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, doanh nghiệp và người dân được truyền thông, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách về bình đẳng giới ít nhất 02 cuộc.

---

[1] Kế hoạch số 662/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh Kon Tum và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ)

2. Hằng năm, 100% sở, ban ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

3. Phấn đấu đến năm 2030 nhận thức về bình đẳng giới của các nhóm đối tượng trong cộng đồng tăng từ 10 - 15% so với năm 2026.

4. Phấn đấu đến năm 2030 đạt 90% cơ quan truyền thông chính thức áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông.

5. Đến năm 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm

a) Phương thức thực hiện: Tăng cường tham mưu, thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về bình đẳng giới cho lãnh đạo các cấp. Nhân bản các sản phẩm truyền thông, xây dựng các tài liệu, báo cáo... về bình đẳng giới để chia sẻ, cung cấp, cập nhật cho cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức để triển khai công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới trong tình hình mới.

b) Nội dung thực hiện:

- Các cấp ủy, chính quyền cần nghiên cứu, đưa nội dung thực hiện chỉ tiêu tại Kế hoạch vào tiêu chí đánh giá trách nhiệm, kết quả thực hiện công tác của cán bộ, đảng viên được giao phụ trách, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Đa dạng hóa các loại hình, các hoạt động truyền thông trực tiếp, gián tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng khu vực dân cư; chú trọng hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, trong đó ưu tiên các nhóm như phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn; phụ nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm đối tượng yếu thế, người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều định kiến giới, vùng bị dịch bệnh, thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình trong chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền, phổ biến về bình đẳng giới và các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới

a) Phương thức thực hiện: Các sở, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông, chủ động cung cấp thông tin, nội dung tuyên truyền nhằm chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh hoặc sự kiện truyền thông.

b) Nội dung thực hiện

- Chú trọng truyền thông về bình đẳng giới trên các trang thông tin có nhiều người truy cập như Zalo, Facebook và các trang tin thu hút sự quan tâm của người dân, nhất là trẻ vị thành niên, thanh niên.

- Tăng cường tuyên truyền nội dung về bình đẳng giới trên các chương trình của Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh các xã, phường, hệ thống phát thanh, truyền thanh hiện có của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cơ sở.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội

a) Phương thức thực hiện: Vận động các tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân và người dân cùng tham gia và đóng góp nguồn lực vào công tác truyền thông về bình đẳng giới. Đa dạng các sản phẩm truyền thông bình đẳng giới để phục vụ truyền thông trực tiếp cho các nhóm đối tượng, chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm đặc thù, khó tiếp cận và các vùng khó khăn.

b) Nội dung thực hiện:

- Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác bình đẳng giới, tổ chức các hội nghị, hội thảo, sản xuất và phát hành các sản phẩm truyền thông như tờ rơi, tờ gấp, phóng sự,...; tham mưu ban hành các văn bản, kế hoạch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa và thu hút nguồn lực xã hội cho công tác truyền thông chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới theo quy định.

- Vận động, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, triển lãm..., truyền thông trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân về bình đẳng giới.

- Huy động nam giới, người có uy tín trong cộng đồng ủng hộ các hành vi mẫu về bình đẳng giới; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, đưa các tiêu chí về bình đẳng

giới vào hương ước, quy ước của cộng đồng và tiêu chuẩn thôn, tổ văn hóa, gia đình văn hóa.

- Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; các dịp kỷ niệm như ngày Quốc tế Phụ nữ và Ngày Phụ nữ Việt Nam hằng năm.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em

a) Phương thức thực hiện: Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em, vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, về tôn trọng sự đa dạng và sự chia sẻ.

b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho nam giới, vị thành niên, thanh niên có hiệu quả như câu lạc bộ thân thiện tại các cơ sở giáo dục; các khu dân cư; khu, cụm công nghiệp; các doanh nghiệp và tại cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới.

- Tổ chức tập huấn nâng cao về kỹ năng làm việc với nam giới, vị thành niên, thanh niên; kỹ năng tư vấn cho người cung cấp dịch vụ xã hội, dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới để bảo đảm cung cấp các dịch vụ mang tính thân thiện, bình đẳng, riêng tư, bảo mật và phù hợp với tâm lý của đối tượng.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá định kỳ hằng tháng có lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới bằng các hình thức mới lạ, hấp dẫn, phù hợp với từng lứa tuổi của trẻ em, học sinh, sinh viên.

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp nhằm huy động sự tham gia của nam giới, thanh niên, vị thành niên vào công tác bình đẳng giới.

5. Áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, phóng viên, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp

a) Phương thức thực hiện: Áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông tại địa phương. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và cán bộ truyền thông, báo cáo viên các ngành, các cấp thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông. Chú trọng công tác truyền thông tại vùng đồng bào người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kiến thức về tâm lý, đặc điểm giới, hệ lụy của một số quan niệm, phong tục tập quán lạc hậu, hành vi phân biệt đối xử và bất bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông.

b) Nội dung thực hiện:

- Cung cấp thông tin cập nhật về bình đẳng giới, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung ưu tiên, thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên báo chí các cơ quan truyền thông, cán bộ truyền thông các trung tâm, điểm tư vấn các cấp, tuyên truyền viên, cộng tác viên cơ sở.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng sử dụng, ứng dụng các thiết bị, phương tiện truyền thông hiện đại cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

6. Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới

a) Phương thức thực hiện: Đẩy mạnh truyền thông về các thành tựu trong lĩnh vực bình đẳng giới trên toàn tỉnh và từng địa phương; tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực, kinh nghiệm triển khai truyền thông của các tỉnh bạn; kiên quyết đấu tranh với những thông tin xuyên tạc sai lệch, thù địch trong và ngoài nước về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Nội dung thực hiện:

- Trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với các địa phương có điều kiện kinh tế, văn hoá, điều kiện địa lý tương đồng về những vấn đề bình đẳng giới mà địa phương đó đã triển khai thực hiện hiệu quả.

- Phối hợp với các tổ chức quốc tế (nếu có) triển khai các chương trình truyền thông về bình đẳng giới; kiên quyết đấu tranh với những thông tin sai lệch, thù địch về bình đẳng giới tại Việt Nam và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả

a) Phương thức thực hiện: Hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch, đôn đốc tiến độ, tổ chức cuộc điều tra, khảo sát, kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền phổ biến.

b) Nội dung thực hiện: Phối hợp, triển khai các cuộc khảo sát, điều tra về nhận thức bình đẳng giới theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tổ chức tổng kết, đánh giá Kế hoạch vào năm 2030; khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân thành tích xuất sắc, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách

hiện hành; nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế, huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Xây dựng tài liệu truyền thông, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, cộng tác viên, người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, hướng dẫn, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm trên địa bàn tỉnh.

- Bồi dưỡng kiến thức giới, bình đẳng giới cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, đội ngũ cán bộ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và cán bộ cơ quan quản lý lao động tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Tham mưu tổng kết thực hiện, đề xuất biểu dương, khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Sở Tài chính: Hằng năm, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, giảng viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới; phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức của hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giới, bình đẳng giới cho đội ngũ nhà giáo và học viên trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, lồng ghép đưa nội dung bình đẳng giới vào trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh ở các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung liên quan đến bình đẳng giới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới hình thức và

phương tiện truyền thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

- Hướng dẫn việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước tại thôn làng; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật của các cơ quan, tổ chức.

- Triển khai thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; xây dựng gia đình trong tình hình mới; vận dụng, triển khai, áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông cho các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh và địa phương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Sở Tư pháp: Phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới và lồng ghép trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về lĩnh vực bình đẳng giới cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp.

6. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030; truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi.

7. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương trong hợp tác quốc tế về bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác bình đẳng giới của tỉnh với bạn bè, đối tác nước ngoài.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

9. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh: Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

10. Các Sở, ban ngành; cơ quan thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch. Đồng thời, tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch; tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến pháp luật, chính sách về bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung Kế hoạch, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn quản lý. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương và chủ động xem xét, đảm bảo kinh phí theo phân cấp ngân sách và đúng quy định hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

- Theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương và định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương chủ động triển khai, thực hiện; định kỳ 06 tháng *(trước ngày 10 tháng 6)*, hằng năm *(trước ngày 10 tháng 12)* và đột xuất (*khi có yêu cầu*), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để theo dõi tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CTTT&BĐG (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- Cơ quan thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh ;
- Lưu: VT, KGVX.PTP